

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Thường

Ông Phạm Văn Hào

Bà Hà Thị Nở

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hồi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sặn Văn L1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại huyện T, tỉnh Điện B; Nơi cư trú: Thôn Huồi Trắng, xã Tủa Th, huyện T, tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Sặn Văn N, sinh năm 1930; con bà Lường Thị K (đã chết); Có vợ là Lò Thị S1 (Tên gọi khác: Lò Thị S), sinh năm 1977 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 30/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh L. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị S1 (Tên gọi khác: Lò Thị S), sinh năm 1977. Trú tại: Thôn Huồi Tr, xã Tủa Th, huyện T, tỉnh Điện B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 30/4/2020 tổ công tác PC04 – Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại xã Căn C, huyện Sìn H, tỉnh L thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Km21 – 700 thuộc Bản Ngải T, xã Căn C có một số đối tượng lạ mặt tụ tập có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã triển khai lực lượng, xác minh nguồn tin. Khi đến nơi tổ công tác phát hiện 02 chiếc xe mô tô dựng ở bên đường nhưng không thấy người. Cách chỗ dựng xe khoảng 50 mét thấy có 02 đối tượng, tổ công tác bí mật tiếp cận thì hai đối tượng bỏ chạy, đồng thời phát hiện dưới mương nước cạn có 02 đối tượng đang cầm một bánh hình chữ nhật màu xanh, trong đó có 01 đối tượng cầm chìa khóa chọc vào bánh hình chữ nhật đó. Khi phát hiện thấy tổ công tác các đối tượng bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời khống chế được đối tượng cầm chìa khóa chọc vào bánh hình chữ nhật thu giữ dưới chân đối tượng 01 bánh chất bột ép màu trắng nghi heroine được gói bên ngoài bằng nhiều lớp nilon. Qua kiểm tra đối tượng là Săn Văn L1 khai bánh chất bột ép màu trắng là heroine của L1 đang cùng với đối tượng khác đem bán cho hai đối tượng vừa bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng gồm: Một bánh hình chữ nhật, quấn ngoài bằng dính màu trắng, bên trong là nilon màu xanh một góc rách phần nilon; 01 xe máy cũ nhãn hiệu Wave – RSX HONDA BKS 27Z1- 291.96; 01 điện thoại di động loại bàn phím đã qua sử dụng; 01 CMTND số 040312634 cấp ngày 09/10/2012, 01 đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Săn Văn L1; 01 chìa khóa xe máy gắn thú bông màu vàng cam; 02 mũ bảo hiểm (01 mũ màu xanh bạc hiệu AGU của đối tượng bỏ chạy, 01 mũ màu xanh đen hiệu EVIC thu của Săn Văn L1).

Tại cơ quan điều tra Săn Văn L1 khai nhận: Khoảng 1 tháng trước khi bị bắt, L1 quen biết hai người nam giới, một người tự giới thiệu tên là S, khoảng 30 tuổi nhà ở cửa khẩu Ma Lù Th, huyện Phong Thổ, tỉnh L. Người còn lại là em rể S (không rõ tên tuổi, địa chỉ). S hỏi mua heroine của L1 nhưng L1 không có nên S bảo L1 đi tìm, nếu tìm được S mua với giá 160.000.000 đồng/bánh và sẽ không để cho L1 thiệt. L1 nhất trí nên hai người lấy số điện thoại của nhau, S lưu số điện thoại 0978 584 282 của mình vào máy của L1 với tên “Cửa Khau ma long T”. Sau khi biết S có nhu cầu mua heroine, L1 gặp và quen một người nam giới tên là Bạc Cầm Q, sinh năm 1963, trú tại: bản H, xã Chiềng K, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn L. Quý nói có heroine bán. Do đã trao đổi, thống nhất với nhau qua điện thoại nên sáng 30/4/2020, L1 cùng người đàn ông (theo lời khai của L1 chính là Bạc Cầm Q) mang theo một bánh heroine đi đến Km21 – 700 đường liên xã Noong H – Nậm M thuộc Bản Ngải T, xã Căn C, huyện Sìn H, tỉnh L gặp S và em rể S để giao heroine và nhận tiền. Đến nơi, L1 cùng S và em rể S và người đàn ông có heroine đi bộ lên đám nương cách mép đường khoảng 40m để giao dịch mua bán heroine. S dẫn mọi người đi xuống một mương nước cạn sâu khoảng 1,4m mở túi bên trong đựng tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng để mọi người xem. Người đàn ông đi cùng L1 lấy từ trước bụng ra một bánh heroine được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen đưa cho S cầm, S mở túi nilon lấy bánh heroine ra yêu cầu phải kiểm tra hàng nên L1 và S mỗi người cầm một đầu của bánh heroine. L1 lấy mũi chìa khóa xe mô tô của mình chọc vào góc của bánh heroine để S kiểm tra hàng thì tổ công tác Phòng cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh L phát hiện, S giật bánh heroine bỏ chạy nhưng bị L1 giật ngược trở lại làm bánh heroine rơi xuống đất. L1 bị cơ quan điều tra bắt và thu giữ vật chứng để điều tra, làm rõ.

Tại kết luận giám định số 200/GĐ-KTHS ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: “Vật chứng thu giữ của Sạn Văn L1 có khối lượng là 340 gam (ba trăm bốn mươi gam). 01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Cáo trạng số 19/CT-VKS. P1 ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố Sạn Văn L1 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sạn Văn L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị S trình bày: Bà là vợ của bị cáo Sạn Văn L1, đầu năm 2020 gia đình bán con trâu mua được chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho cả nhà, việc Sạn Văn L1 đem xe đi mua bán ma túy bà không biết. Hiện gia đình bà rất khó khăn, cả nhà chỉ có một chiếc xe nên đề nghị được trả lại cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sạn Văn L1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Sạn Văn L1 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố theo Bản cáo trạng, cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản đối chất ... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: do hám lời nên hồi 11 giờ 15 phút, ngày 30/4/2020 tại khu vực bản Ngải T, xã Căn C, huyện Sìn H, tỉnh L, Săn Văn L1 đã mua bán trái phép 340 gam heroine cho hai đối tượng không rõ nhân thân L1 lịch. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành tệ nạn gây nhức nhối trong xã hội, là hiểm họa chung của nhân loại. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, là nguồn gốc phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; chú ruột của bị cáo là liệt sỹ. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, điều kiện gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 339,27gam bột nghi heroine còn lại, đã niêm phong là vật nhà nước tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Một túi nilon màu đen dùng để đựng bánh heroine và một chiếc mũ bảo hiểm có nhãn AGU. Mũ cũ, đã qua sử dụng (của đối tượng đi cùng bị cáo Sạn Văn L1) đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Một chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ITEL màu tím than, số IMEI 352081103980904 kèm theo một sim. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một chứng minh thư nhân dân số 040312634 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/10/2012 cho Sạn Văn L1; Một giấy phép lái xe số 110102003745 mang tên Sạn Văn L1 là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE – RSX; BKS 27Z1-291.96, số máy JA52E-0059528, số khung RLHJA 3843KY026848. Xe cũ đã qua sử dụng; Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 025037 mang tên Sạn Văn L1; Một chiếc chìa khóa xe mô tô, gắn với con thú bông nhỏ màu vàng cam; Một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu EVIC. Mũ cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo Sạn Văn L1 dùng các tài sản trên đi bán ma túy bà Lò Thị S không biết nên cần trả lại cho gia bà Lò Thị S theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

[6] Các vấn đề liên quan:

Theo lời khai của Sạn Văn L1, nguồn gốc 340 gam heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là của Bạc Cầm Q, kết quả xác minh, khám xét và triệu tập lấy lời khai và cho đối chất. Bạc Cầm Q không thừa nhận lời khai của Sạn Văn L1. Ngoài lời khai của Sạn Văn L1 không có chứng cứ khác để chứng minh vai trò đồng phạm của Bạc Cầm Q nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với hai người nam giới mua ma túy theo L1 khai tên là S và em rể S. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân và L1 lịch nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Theo lời khai của Sạn Văn L1 số điện thoại 0978 584 282 là của đối tượng tên S đã giao dịch mua heroine với L1. Kết quả xác minh tên đăng ký của thuê bao là Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1960 ở Yên Tr, Phú L, Thái N. Nguyễn Thanh H1 không sử dụng số điện thoại trên, hoàn toàn không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của L1.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Sạn Văn L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sạn Văn L1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp niêm phong được làm bằng bìa cát tông, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng không dòng kẻ, trên hai đầu hộp niêm phong được dán 2 mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án: Sạn Văn L1, sinh năm 1977; Trú tại: bản Huồi T, xã Tủa Th, T, Điện B; hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Phòng PC04 Công an tỉnh L bắt ngày 30/4/2020. Khối lượng còn lại 339,27 gam bột nghi heroine. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông bà: Dương Văn H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công H, Lê Đăng L, Trần Văn C và dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Sạn Văn L1 và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là 339,27 gam heroine; Một túi nilon màu đen dùng để đựng bánh Heroine; Một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu AGU. Mũ cũ, đã qua sử dụng

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu ITEL màu tím than, số IMEI: 352081103980904, điện thoại cũ, đã qua sử dụng kèm theo một sim.

Trả lại cho bị cáo Sạn Văn L1: Một chứng minh thư nhân dân số 040312634 do Công an tỉnh Điện B cấp ngày 09/10/2012 cho Sạn Văn L1; Một giấy phép lái xe số 110102003745 mang tên Sạn Văn L1.

Trả cho bà Lò Thị S1 (S): Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE – RSX; BKS 27Z1- 291.96, số máy JA52E-0059528, số khung RLHJA 3843KY026848. Xe cũ đã qua sử dụng; Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 025037 mang tên Sạn Văn L1; Một chiếc chìa khóa xe mô tô, gắn với con thú bông nhỏ màu vàng cam; Một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu EVIC. Mũ cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 giữa Công an tỉnh L và Cục thi hành án dân sự tỉnh L).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Công an tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết